TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2022/QĐCNTTLH	*Q, ngày 14 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Hương L và anh Dương Văn D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hương L và anh Dương Văn D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Chị **Nguyễn Thị Hương L,** sinh năm 1989;

HKTT: Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện ở: Số 357 NO, phường 7, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Anh **Dương Văn D,** sinh năm 1986;

HKTT: Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện ở: Đội 2, thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Nguyễn Thị Hương L** và anh **Dương Văn D** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Dương Giang H, sinh ngày 28/8/2011.

Giao cho anh D quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Do anh D không yêu cầu chị L phải đóng góp nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công nợ chung:

Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Q;
- THADS huyện Q;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh